

MỤC LỤC	Trang
1. Nghiên cứu tạo bộ chủng xạ khuẩn bản địa có khả năng phân giải lindane nhằm hướng tới tạo chế phẩm sinh học xử lý đất tồn dư thuốc trừ sâu để phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn	183
Collection of endemic actinomycetes capable of degrading lindane in order to produce biological products for the treatment of pesticide pollution toward safe agricultural production <i>Lưu Trần Đông, Vũ Sơn Tùng, Vũ Hà Phương, Hoàng Quỳnh Anh, Trần Thị Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Hồng Minh, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Kim Nữ Thảo, Phạm Thế Hải</i>	
2. Đánh giá chỉ tiêu an toàn tổng số chất bay hơi thôi nhiễm trong hộp xốp đựng thực phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh	196
Evaluation of safety criteria for the total amount of volatiles in foam food containers in Ho Chi Minh City <i>Bùi Thị Kiều Anh, Lê Thị Kim Hồng, Nguyễn Đoàn Diễm Ngọc, Lâm Trần Vân Anh, Lê Thị Ngọc Hạnh</i>	
3. Bước đầu khảo sát ô nhiễm vi nhựa trong một số mẫu muối gia vị thu mua tại Thành phố Hà Nội	207
Preliminary observation of microplastic contamination in some spice-salt samples purchased in Hanoi city <i>Lê Như Đa, Phùng Thị Xuân Bình, Hoàng Thị Thu Hà, Dương Thị Thủy, Nguyễn Thị Ánh Hoàng, Nguyễn Thị Minh Lợi, Lê Thị Phương Quỳnh</i>	
4. Thực trạng nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm tại các bếp ăn tập thể doanh nghiệp, trường học có vốn đầu tư trong nước - tỉnh Hưng Yên năm 2019	217
Source of food in the kitchen collectives of enterprises, schools with domestic investment capital ingredients - Hung Yen province in 2019 <i>Đỗ Mạnh Hùng, Nguyễn Thanh Long</i>	
5. Đánh giá tính an toàn trong 28 ngày của cao khô Ba Kích	226
Safety assessment of using Ba Kích dried extract for 28 days <i>Vương Duy Tiến, Nguyễn Thị Liên</i>	
6. <i>Escherichia coli</i> sinh enzym β-lactamase phổ mở rộng và đề kháng colistin phân lập từ người khỏe mạnh và bệnh phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh	235
Colistin-resistant and Extended-Spectrum β -Lactamase producing <i>Escherichia coli</i> from healthy people and clinical specimens in Ho Chi Minh city <i>Nguyễn Đỗ Phúc, Nguyễn Lý Hoàng Ngân, Nguyễn Ngọc Toàn, Huỳnh Thị Thanh Truyền, Vũ Thị Thanh Thủy, Ngô Mỹ Lan, Nguyễn Phạm Ngọc Dung, Lâm Thanh Nhân, Nguyễn Thị Thảo Ly</i>	
7. Xác định glucosamine trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe bằng phương pháp CE-C⁴D	243
Determination of glucosamine in dietary supplement samples by CE-C ⁴ D <i>Đặng Thị Huyền My, Nguyễn Thị Ngọc Ly, Đỗ Yến Nhi, Vũ Tùng Lâm, Đinh Thị Diệu, Kiều Thị Lan Phương, Hoàng Quốc Anh, Trần Cao Sơn, Nguyễn Thị Minh Thư, Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Thị Ánh Hoàng</i>	
8. Thực trạng ô nhiễm hóa học trong một số thực phẩm thông dụng tại huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình năm 2021	256
Food chemical contamination condition in Lac Thuy district, Hoa Binh province surveillance in 2021 <i>Nguyễn Thanh Hiếu, Ninh Thị Nhung, Phạm Thị Kiều Chinh</i>	

9. **Đặc điểm các vụ ngộ độc thực phẩm tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn từ năm 2010- 2020** 265
Characteristic of food poisoning situation in Da Nang city in 2010 - 2020
Phạm Thị Tuyết Mai, Nguyễn Tấn Hải
10. **Khảo sát tình trạng nhiễm và tỷ lệ kháng kháng sinh của *Escherichia coli* trong thịt lợn và thịt gà tại một số chợ ở thành phố Buôn Ma Thuột năm 2021** 279
Survey on infection and antibiotic resistance rates of *Escherichia coli* in pork and chicken meat at some markets in Buon Ma Thuot city in 2021
Trương Quốc Triều, Đỗ Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Huệ, Trương Thị Thu
11. **Xác định đồng thời acetyl vardenafil, homosildenafil, hydroxy acetildenafil và mirodenafil bằng phương pháp CE-C⁴D** 291
Simultaneous determination of acetyl vardenafil, homosildenafil, hydroxy acetildenafil and mirodenafil by CE-C⁴D
Hoàng Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Oanh, Đinh Thị Diệu, Đỗ Yến Nhi, Phạm Gia Bách, Vũ Thị Trang, Nguyễn Thị Ánh Hoàng, Lê Thị Hồng Hảo
12. **Khảo sát một số chỉ tiêu an toàn thực phẩm của nguyên liệu tươi sống tại các bếp ăn tập thể nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2021** 303
Survey on some food safety parameters of fresh ingredients in collective kitchens of factories and enterprises in Quang Ngai province in 2021
Đặng Chính, Huỳnh Thị Thu Diệu, Văn Thị Diệu Linh, Mai Văn Thanh, Nguyễn Tiến Quang, Bùi Đức Nhiên, Lâm Thị Ni Na, Bùi Thị Xuân Huệ và Nguyễn Thị Cẩm Lệ
13. **Xác định đồng thời ethylene oxide và 2-chloroethanol trong thực phẩm bằng sắc ký khí ghép khối phổ ba tứ cực kết hợp với chiết mẫu QuEChERS** 310
Determination of ethylene oxide and 2-chloroethanol in food by triple quadrupole GC-MS/MS, combined with QuEChERS extraction
Đương Nguyên Nguyễn Nữ, Trương Văn Nhân, Lê Thanh Tâm, Nguyễn Thành Duy, Lý Tuấn Kiệt, Nguyễn Văn Đông
14. **Xây dựng phương pháp phát hiện và định lượng vi khuẩn *Bacillus subtilis* bằng kỹ thuật realtime PCR** 323
New realtime PCR method development for detection and quantification of *Bacillus subtilis*
Đặng Thị Hương, Trần Hồng Ba, Lê Thành Long, Nguyễn Văn Cường, Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Thị Xuân Hoàng, Lê Thị Hồng Hảo
15. **Nghiên cứu thực trạng ô nhiễm một số thực phẩm qua giám sát mối nguy tại tỉnh Nam Định từ năm 2017 đến 2021** 335
Research on the status of contamination of some foods through hazard monitoring in Nam Dinh province from 2017 to 2021
Lê Lợi, Vũ Thùy Linh
16. **Xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp PCR phát hiện *Campylobacter jejuni* và *Campylobacter coli* trong sữa bột** 342
Validation of a PCR method for the detection *Campylobacter* spp. in milk powder
Nguyễn Đỗ Phúc, Nguyễn Lý Hoàng Ngân, Lê Thị Hiền, Ngô Thanh Phong, Trần Bảo Trâm, Nguyễn Ngọc Thanh Hiền, Nguyễn Thị Thanh Trúc, Hoàng Hoài Phương
17. **Khảo sát khả năng ức chế nấm men của acid sorbic và cycloheximide ứng dụng vào quy trình định lượng *Lactobacillus* spp. trong chế phẩm sinh học probiotic** 349
Research for the yeast inhibiting ability of sorbic acid and cycloheximide applied to the quantitative analysis of *Lactobacillus* spp.
Trương Huỳnh Anh Vũ, Nguyễn Hoàng Khuê Tú, Lương Sơn Tùng, Huỳnh Yên Hà, Chu Văn Hải

18. **Phân lập và xác định đặc tính của các vi khuẩn acetic trong trà Kombucha** 361
Isolation and characterization of dominant acetic acid bacteria isolated from Kombucha tea
Đinh Thị Ngọc Mai, Nguyễn Hà Vân, Trần Hữu Phong, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Kim Nữ Thảo, Nguyễn Hồng Minh
19. **Kiểm soát dư lượng ethylene oxyde trong sản xuất thực phẩm xuất khẩu tại Công ty TNHH CJ Foods Việt Nam** 372
Controlling Ethylene Oxide residues in export food production at CJ Foods Vietnam Co., Ltd.
Nguyễn Hương Giang, Nguyễn Thị Yến Nhi, Phan Anh Việt, Nguyễn Thị Hồng Phúc
20. **Kiến thức, thực hành trong phòng chống ô nhiễm hóa học vào thực phẩm của người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng và người tham gia quản lý an toàn thực phẩm tại huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình năm 2021** 381
Knowledge and practice in preventing chemical contamination of food by producers, traders, consumers, and participants in food safety management in Lac Thuý district, Hoa Binh province in 2021
Nguyễn Thanh Hiếu, Ninh Thị Nhung, Phạm Thị Kiều Chinh
21. **Xác định hàm lượng adenosin và cordycepin trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe lưu hành trên thị trường Hà Nội** 390
Determination of adenosine and cordycepin in dietary supplements circulating on the Hanoi market
Nguyễn Thành Đạt, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đàm Thị Thu, Nguyễn Văn Hiếu, Lại Thị Phượng, Dương Thế Bắc
22. **Bước đầu xây dựng và đánh giá phương pháp xác định đồng thời độc tố vi nấm trong ngũ cốc bằng kỹ thuật sắc ký lỏng ghép nối khối phổ** 402
First step in development and evaluation simultaneous determination of mycotoxins in cereals by liquid chromatography - mass spectrometry
Nguyễn Hữu Vinh, Nguyễn Hồng Thảo, Nguyễn Công Tuấn, Trần Vương Đức Nghĩa, Hồ Trần Ngọc Quyên, Nguyễn Hữu Tín, Nguyễn Thành Công, Ngô Quốc Việt
23. **Khảo sát mức độ nhiễm nấm mốc và aflatoxin trong ngô, lạc ở một số hộ gia đình thuộc 3 huyện Ea H'Leo, Cư M'Gar, Krông Pắc tại tỉnh Đắk Lắk năm 2016** 414
Surveying the levels of mold and aflatoxin in maize and peanut in some households in Ea H'Leo, Cu M'Gra, Krong Pac districts in Daklak province in 2016
Nguyễn Vũ Thuận, Đặng Oanh, Nguyễn Thị Thanh Mai, Đặng Thị Khuyên
24. **Phát triển phương pháp GC-MS xác định hàm lượng benzen trong một số sản phẩm thực phẩm có chứa đồng thời muối benzoat và acid ascorbic** 422
Development of GC-MS for determination of benzene content in food products containing benzoate salts and ascorbic acid
Nguyễn Như Thượng, Lê Thị Thúy, Nguyễn Thị Phương Thảo, Vũ Ngân Bình, Nguyễn Thị Ánh Hoàng, Trần Cao Sơn, Vũ Thị Trang
25. **Nghiên cứu ứng dụng thiết bị phân tích thủy ngân trực tiếp (DMA-80) xác định nhanh hàm lượng thủy ngân tổng số trong các mẫu thực phẩm bảo vệ sức khỏe** 433
Research and application of direct mercury analyzer (DMA-80) quickly determination of total mercury contents in dietary supplements
Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Thị Vân Anh, Đinh Viết Chiến, Trần Hoàng Giang, Lữ Thị Minh Hiền, Nguyễn Minh Châu

- 26. Thẩm định phương pháp xác định hàm lượng chì và cadmi trong hoa đậu biếc (*Clitoria ternatea*) tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS** 443
Validation of methods for determination of lead and cadmium content in butterfly pea flowers (*Clitoria ternatea*) in the Cai Rang district, Can Tho city by atomic absorption Spectrophotometer AAS
Nguyễn Kim Đông, Phạm Huyền Trang, Nguyễn Văn Bá, Hà Phương Thảo, Nguyễn Thị Thu Thảo, Võ Thị Kiên Hào, Lê Nguyễn Tường Vi
- 27. Định lượng đồng thời 1-[(2-chlorophenyl) methyl]imino methyl] cyclopentanol hydroclorid và 2-Hydroxy-2- (o-chloro phenyl) cyclohexanon, hai tiền chất của ketamin, trong nước thải bằng LC-MS/MS** 451
Development of analytical method for simultaneous detection of 1-[(2-chlorophenyl) methyl]imino methyl] cyclopentanol hydroclorid (CCM) and 2-Hydroxy-2- (o-chloro phenyl) cyclohexanon (HCH), two precursors of ketamine, in wastewater by LC-MS/MS
Tổng Thị Thanh Vượng, Trương Mạnh Cường, Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Thị Thuý Linh, Đặng Thị Ngọc Lan, Phạm Thị Thanh Hà, Trần Nguyễn Hà, Vũ Ngân Bình
- 28. Tầm soát các chất hóa dược tổng hợp: ức chế PDE5, kháng viêm, giảm đau, giảm cân trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe bằng LC-MS/MS** 462
Screening of synthetic pharmaceutical drugs: PDE5 inhibitors, pain release, slimming groups in health supplements with LC-MS/MS
Nguyễn Trọng Linh, Cao Hữu Nghĩa, Châu Vĩnh Thị
- 29. Xác định hàm lượng chlorate và perchlorate trong mẫu cá tra bằng phương pháp sắc ký lỏng khối phổ hai lần (LC-MS/MS)** 474
Determination of chlorate and perchlorate in pangasius samples by liquid chromatography tandem mass spectrometry (LC-MS/MS)
Huỳnh Thị Ngọc Liên, Cô Hồng Sơn, Nguyễn Văn Luy
- 30. Xác định taxifolin trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao với detector UV-Vis** 488
Determination of taxifolin in functional food samples by high - performance liquid chromatography (HPLC - UV Vis)
Nguyễn Thị Quế Mai, Đỗ Thị Hòa, Ngô Thị Thu Phương, Phạm Nguyệt Cẩm
- 31. Thực trạng ô nhiễm Coliform, *E. coli* trong các mẫu thức ăn được chế biến tại các bếp ăn tình thương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và một số yếu tố liên quan** 498
The situation assessment of Coliform, *E. coli* contamination in foods at charity kitchen in Thanh Hoa province and related factors
Lê Hồng Sơn, Đỗ Kim Anh, Trịnh Lê Vân
- 32. Xác định hàm lượng tinh bột bền trong nền mẫu thực phẩm bằng phương pháp enzyme** 507
Determination of resistant starch content on food samples by enzyme method
Đoàn Thu Thương, Mạc Thị Thanh Hoa, Trần Hùng Sơn, Cao Công Khánh
- 33. Tình hình chất lượng một số thực phẩm bảo vệ sức khỏe chứa dược liệu được kiểm nghiệm tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2021** 516
Quality survey of some health supplements containing medicinal herbs tested in Ho Chi Minh in the period of 2015 - 2021
Phan Văn Chung, Ngô Hoa Lư, Phạm Thị Ngọc Nhung, Nguyễn Thị Huỳnh Trang, Hà Minh Hiền, Đỗ Hữu Tuấn, Trần Việt Hùng

- 34. Khảo sát mức độ nhiễm *Listeria monocytogenes* trên rau má và đồ uống nước rau má tươi tại khu vực Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa 525**
Survey on the level of *Listeria monocytogenes* infection on gotu kola and fresh gotu kola juice in Nha Trang, Khanh Hoa province
Nguyễn Thị Thanh Hải, Lê Nhã Uyên, Phạm Thu Thủy
- 35. Thiết lập quy trình xử lý mẫu mật ong để thu nhận ADN trực tiếp cho việc phát hiện nhanh *Clostridium botulinum* typ B 533**
Establishment of a rapid direct DNA preparation procedure for the detection of *Clostridium botulinum* serotype B from honey
Trần Thị Minh Nguyệt, Bùi Thị Thanh Thảo, Jordan Duy Nguyễn, Tăng Thị Nga, Nguyễn Thùy Trâm, Phạm Bảo Yên
- 36. Cảm biến phân tích Sudan dựa trên vật liệu Ni/Graphen biến tính điện cực mực in Carbon 542**
Electrochemical detection of Sudan based on Ni/Graphene modified screen-printed carbon electrode
Lương Thị Thùy Dung, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Văn Thúc, Nguyễn Xuân Hoàn, Nguyễn Xuân Việt
-